

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức và bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh năm 1991, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hảo; trình độ học vấn: Lớp 3/12; con ông Võ Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo T bị tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Lê Tuấn A, sinh năm 2004 (vắng mặt);

- Người chứng kiến: Bùi Văn M và Nguyễn Thanh H (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/5/2024, Công an huyện P kiểm tra hành chính đối với Lê Tuấn A đang điều khiển xe đạp điện chở Võ Văn T ngồi sau. Qua kiểm tra, phát hiện trong bóp da để túi quần jean bên trái phía sau của T có cất giấu 01 bìch nylon trong suốt được hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng (nghi

là chất ma túy). T khai nhận bọc nylon trên là ma túy đá do T mua của M1 (không rõ họ, địa chỉ) ở khu vực khóm T, thị trấn P, với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng, nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 643/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3929 gam.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-PT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Võ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

* Lời khai của người làm chứng Lê Tuấn A; người chứng kiến Bùi Văn M, Nguyễn Thanh H trình bày như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng Methamphetamine sau giám định 1,3505 gam, 01 nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) và 01 bóp da đựng ma túy; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn

T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 09/5/2024, tại khu vực ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang bị cáo Võ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 bọc nilon trong suốt, chứa tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3929 gam ma túy, với mục đích để sử dụng, bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố đối với bị cáo Võ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Võ Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu về ma túy của bản thân, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Lê Tuấn A không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định, Lê Tuấn A không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe đạp điện cho Lê Tuấn A.

- Đối với M1 (không rõ họ, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho T, hiện chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy khối lượng Methamphetamine sau giám định 1,3505 gam, 01 nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy), 01 bóp da vật không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10/5/2024.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số: 643/KL-KTHS ngày 15 tháng 5 năm 2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định: 1,3505g, 01 (một) cái nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng), 01 bóp da (bên trong không có gì, đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tất cả những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng

ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA H. PT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyên